

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả rà soát, đánh giá huyện nghèo An Lão theo Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 4695/LĐT BXH-VPQGNN ngày 15/12/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát, xác định huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo kết quả rà soát, đánh giá huyện nghèo An Lão theo Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

## **I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH**

### **1. Đặc điểm chung**

Tổng diện tích tự nhiên của huyện An Lão là 69.688 ha, chiếm 11,49% diện tích tự nhiên toàn tỉnh, địa hình tương đối phức tạp, chia cắt mạnh, độ chênh lệch lớn, thấp dần từ Tây sang Đông và từ Bắc vào Nam với 3 dạng địa hình: Vùng thấp tương đối bằng phẳng bao gồm các xã: An Hoà, An Tân, thị trấn An Lão và một phần An Trung, An Hưng; vùng tương đối cao có độ chênh cao 500-700 mét, độ dốc khá lớn gồm các xã An Quang, An Dũng, An Vinh, An Nghĩa và một phần xã An Hưng; vùng cao có độ cao tuyệt đối trên 1.000 mét thuộc khu vực xã An Toàn.

Dân số huyện An Lão có 28.106 người, chiếm 1,86% dân số của tỉnh, dân tộc thiểu số có 12.098 người (toàn tỉnh là 41.217), với phần lớn là dân tộc Hrê, Bana và một số dân tộc khác.

### **2. Đánh giá khái quát tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện An Lão**

Trong những năm qua nhờ các Chương trình hỗ trợ giảm nghèo bền vững cho các huyện nghèo, kinh tế - xã hội của huyện An Lão không ngừng phát triển, đời sống của các tầng lớp nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng mới góp phần kết nối giao thương thông suốt cả bốn mùa, qua đó rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền trong tỉnh. Tổng kết Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2009-

2020 theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ, cũng như tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã đánh giá một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện An Lão đã đạt được kết quả rất đáng phấn khởi, cơ bản hoàn thành chỉ tiêu, mục tiêu theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ đã đề ra, cụ thể:

- Thu nhập bình quân/người/năm đạt 34,3 triệu đồng.

- Tỷ lệ hộ dân dùng điện sinh hoạt 100%.

- Tỷ lệ hộ dân dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 97,1%.

- 100% (33,936 km/33,936 km) đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô thuận tiện đi lại quanh năm; 92,81% (64,59 km/69,59 km) đường thôn, liên thôn, làng được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- 100% phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; 100% xã có mạng lưới trường mầm non, phổ thông, trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng nhu cầu học tập.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*cân nặng*) xuống còn 12,06%.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 82%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo tập huấn, huấn luyện đạt 35%.

- Tỷ lệ bao phủ thẻ BHYT của người dân đạt 100%.

Những kết quả đạt được đã tạo thuận lợi cho huyện An Lão và các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số tiếp tục đẩy nhanh tiến độ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội bền vững trong những năm tiếp theo.

### **3. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020**

a) Kết quả thực hiện các dự án về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ sự nghiệp cho huyện nghèo An Lão theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ:

- Trong giai đoạn 2016 - 2020, nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ cho huyện An Lão là 217.871 triệu đồng (đầu tư cơ sở hạ tầng là 162.019 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 55.852 triệu đồng), kết quả đã thực hiện hỗ trợ: Đầu tư cơ sở hạ tầng, có 88 công trình được đầu tư, trong đó: 54 công trình hoàn thành và chuyển tiếp (23 giao thông, 8 thủy lợi, 10 giáo dục, 02 hạ tầng thôn, làng, 02 nước sinh hoạt, 01 y tế, 02 chợ, 06 nhà văn hóa); có 34 công trình được xây dựng mới 34 công trình được đầu tư (08 giao thông, 09 thủy lợi, 06 giáo dục, 01 hạ tầng thôn, làng, 01 nước sinh hoạt, 01 chợ, 07 nhà văn hóa, 01 khu xử lý rác thải).

- Về dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình GNBV trên địa bàn huyện An Lão được quan tâm đầu tư, bố trí các nguồn lực, nhất là nguồn lực tài chính như: Hỗ trợ khoán chăm sóc bảo vệ rừng cho 2.169 hộ, với diện tích 22.737,7 ha, kinh phí 35.043,160 triệu đồng; hỗ trợ 695.500 liều vắc xin 2.061,991 triệu đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế cho 217 hộ

nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo mua 100 con bò, 20 con trâu, 98 hộ trồng cây ăn trái các loại, 1.626,77 triệu đồng; hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm địa phương, 200 triệu đồng. Các dự án đã triển khai có hiệu quả, một số sản phẩm đã tạo được thương hiệu của địa phương, của vùng, như: Bưởi da xanh, cam xoàn, trồng dâu...

#### b) Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo trong giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2021

- Năm 2015, tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, kết quả huyện An Lão có 5.326 hộ nghèo, tỷ lệ 64,87%, có 938 hộ cận nghèo, tỷ lệ 11,43%.

- Cuối năm 2020, huyện An Lão còn 2.533 hộ nghèo, tỷ lệ 28,13%, còn 1.699 hộ cận nghèo, tỷ lệ 18,87%.

Như vậy trong giai đoạn 2016 - 2020, tỷ lệ giảm nghèo của huyện An Lão giảm 7,35%/năm, kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt và vượt Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ đề ra 4%/năm và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra từ 4%-5%/năm.

- Năm 2021, thực hiện rà soát theo 02 chuẩn nghèo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và chuẩn nghèo theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, kết quả huyện An Lão:

+ Về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020: Còn 2.027 hộ cận nghèo, tỷ lệ 22,11% giảm 6,02% so với năm 2020, đạt và vượt theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra; còn 1.840 hộ nghèo, tỷ lệ 20,07%.

+ Về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025: Tổng số hộ nghèo có 3.313 hộ nghèo, tỷ lệ 36,13%, có 1.760 hộ cận nghèo, tỷ lệ 19,20%.

### III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH HUYỆN NGHÈO

#### 1. Tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

Huyện An Lão có tổng tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo 55,33% (quy định từ 55% đến 60%), số điểm đạt: 50 điểm.

#### 2. Tiêu chí về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện

Huyện An Lão có 8/10 đơn vị hành chính cấp xã (80%) thuộc diện đặc biệt khó khăn (quy định tỷ lệ xã đặc biệt khó khăn trong tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 60% trở lên), số điểm đạt: 15 điểm.

#### 3. Tiêu chí về thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện

Huyện An Lão có thu nhập bình quân 34,3 triệu đồng/người/năm (từ 30,0 triệu đồng/người/năm đến 35,0 triệu đồng/người/năm), số điểm đạt: 09 điểm.

#### **4. Tiêu chí về huyện khu vực miền núi, vùng cao, biên giới**

Huyện An Lão là huyện khu vực vùng cao theo Quyết định số 33/QĐ-UB ngày 04/6/1993 (có 6/9 xã là vùng cao), số điểm đạt: 08 điểm.

### **III. KẾT LUẬN**

Huyện An Lão: 82 điểm.

### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ xác định huyện An Lão tỉnh Bình Định là huyện nghèo giai đoạn 2021-2025.

*(Đính kèm Báo cáo thẩm tra của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện An Lão; ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành liên quan).*

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quan tâm, xem xét./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;  
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND huyện An Lão;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K1, K20.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**